TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY N
TỈNH BẾN TRE

Số: **115**/2017/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mỏ Cày Nam, ngày 18 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 226/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2017, về việc*" tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1957

Địa chỉ cư trú: Ấp **T, xã C**, huyện **Mỏ Cày Nam**, tỉnh Bến Tre.

Bà Trần Thị **T** ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Thanh **T**, sinh năm 1986, địa chỉ cư trú: số 105A, đường Đồng Văn Cống, ấp Bình Thành, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo giấy ủy quyền ngày 08/12/2017.

- **Bị đơn**: Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1965
  Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1969
  Anh **Nguyễn Hoàng H**, sinh năm 1991

Địa chỉ cư trú: Ấp Bình Tây, xã Cẩm Sơn, huyện **Mỏ Cày Nam**, tỉnh Bến Tre.

Ông Nguyễn Văn **N**, bà Nguyễn Thị **P** ủy quyền cho anh Nguyễn Hoàng **H** theo giấy ủy quyền ngày 21/11/2017.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn **N**, bà Nguyễn Thị **P** và anh Nguyễn Hoàng **H** có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 1.000.000.000 đồng(Một tỷ đồng) cho bà Trần Thị **T**, không yêu cầu tính lãi. Thôøi haïn traû khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:**

Bà Trần Thị **T** tự nguyện chịu án phí 21.000.000 đồng(Hai mươi mốt triệu đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án đã nộp 21.000.000 đồng(Hai mươi mốt triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0013053, ngày 01/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện **Mỏ Cày Nam** là đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY N
Thẩm phán

(Đã Ký)

Trần Thanh Phong

*__Nơi nhận__:
- *VKSND huyện **Mỏ Cày Nam**.*
- *TAND tỉnh Bến Tre.*
- *CCTHADS huyện **Mỏ Cày Nam**.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ.*